

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-la-mật-đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 6
Quyển Thứ 142
Hội Thứ Nhất

PHẨM SO LƯỜNG CÔNG ĐỨC
Thứ 30 – 40

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có

các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiên nữ nhân vì kế phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nói không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kế hành an nhẫn nên cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kế phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nói năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nói sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nói năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kế hành an nhẫn nên cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kế hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kế phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nói Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui

hoặc khổ. Nói Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nói pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, nói tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nói pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Cầu pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nói nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành an nhẫn nên cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả đà-la-ni môn hoặc vui hoặc khổ, nói tất cả tam-ma-địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tất cả tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành an nhẫn nên cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc vui hoặc khổ, cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A-la-hán hướng A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành an nhẫn nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc vui hoặc khổ, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc vui hoặc khổ. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Dự lưu hướng Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Nhất lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành an nhẫn nên cầu tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ-

đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả Độc giác Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành an nhẫn nên cầu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường. Nói Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ. Nói Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành an nhẫn nên cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành an nhẫn, đây là hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc vui hoặc khổ. Cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành an nhẫn y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy nói hữu sở đắc Tịnh giới Ba-la-mật-đa, gọi tên nói tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Phật nói: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói sắc hoặc thường hoặc vô thường, nói thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc hoặc vui hoặc khổ, nói thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, cầu thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc hoặc vui hoặc khổ, cầu thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc hoặc tịnh

hoặc bất tịnh, cầu thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhãn giới hoặc vui hoặc khổ; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường; nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tỷ giới hoặc vui hoặc khổ; nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tỷ giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tỷ giới hoặc vui hoặc khổ, cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thiết giới hoặc vui hoặc khổ; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thiết giới hoặc vui hoặc khổ, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

--- o0o ---